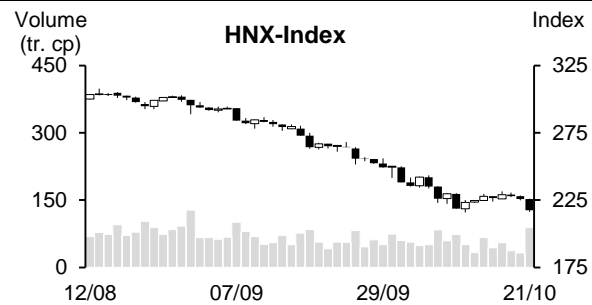
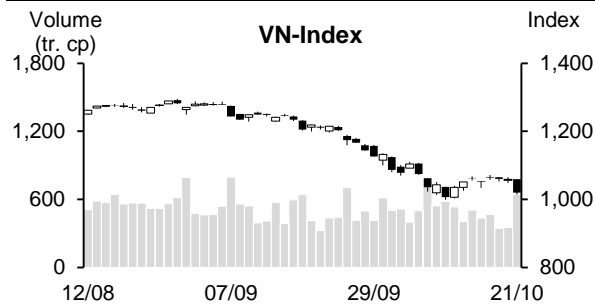


Ngày	Thứ 2 17/10	Thứ 3 18/10	Thứ 4 19/10	Thứ 5 20/10	Thứ 6 21/10	Trung bình
VN-Index	1,051.58	1,063.66	1,060.07	1,058.45	1,019.82	1,050.72
Thay đổi +/-	-10.27	12.08	-3.59	-1.62	-38.63	-8.41
Thay đổi %	-0.97%	1.15%	-0.34%	-0.15%	-3.65%	-0.79%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	435.86	466.60	345.42	352.60	642.20	448.54
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,028.54	9,071.69	6,575.79	7,172.74	11,596.47	8,489.05
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	235.32	-28.38	-80.59	184.79	-438.95	-25.56
VN30	1,047.20	1,059.06	1,053.65	1,053.26	1,010.57	1,044.75
Thay đổi +/-	-14.19	11.86	-5.41	-0.39	-42.69	-10.16
Thay đổi %	-1.34%	1.13%	-0.51%	-0.04%	-4.05%	-0.96%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	117.64	120.89	102.66	113.74	193.76	129.74
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,921.46	3,185.49	2,436.30	2,949.11	4,410.95	3,180.66
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	143.67	-14.59	-186.94	130.34	-370.25	-59.55
HNX-Index	226.46	229.12	227.90	225.88	217.41	225.35
Thay đổi +/-	-1.43	2.66	-1.22	-2.02	-8.47	-2.10
Thay đổi %	-0.63%	1.17%	-0.53%	-0.89%	-3.75%	-0.92%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	43.33	54.97	37.28	32.33	88.64	51.31
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	798.13	975.89	691.33	615.95	1,344.17	885.09
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	53.75	43.12	21.47	10.06	21.75	30.03



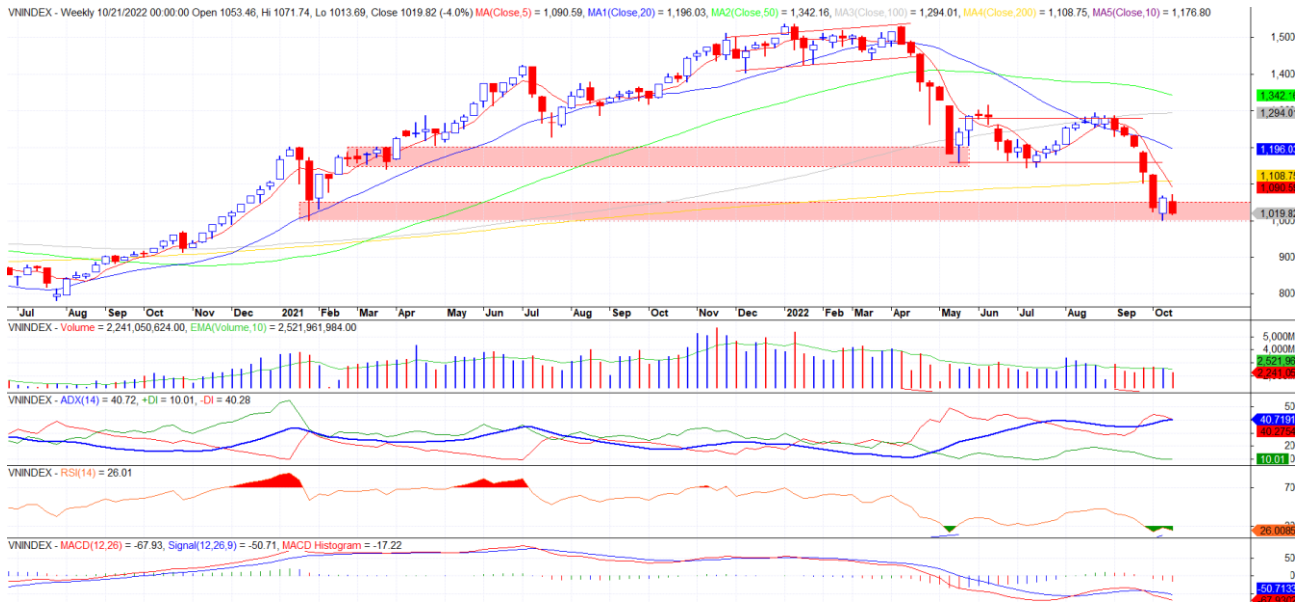
### DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường quay đầu giảm mạnh trở lại và đồng thời phủ nhận nỗ lực phục hồi của tuần giao dịch trước đó. Tâm lý của các nhà đầu tư tỏ ra thận trọng khi đón nhận những thông tin biến động trái chiều ở cả trong và ngoài nước. Bảng chứng là thanh khoản tuần qua đã sụt giảm xuống mức thấp kể từ đầu tháng 9. Áp lực bán đến chủ yếu trong phiên ngày thứ sáu cuối tuần với hàng loạt các cổ phiếu lao dốc mạnh, thậm chí giảm sàn. Ngay cả những cổ phiếu có công bố kết quả kinh doanh quý 3 tích cực, diễn hình như ngân hàng cũng không thoát khỏi xu hướng giảm chung. Ngoài ra, những nhóm ngành trụ cột khác như bất động sản, thép, chứng khoán cũng là tác nhân giảm điểm chính cho chỉ số.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

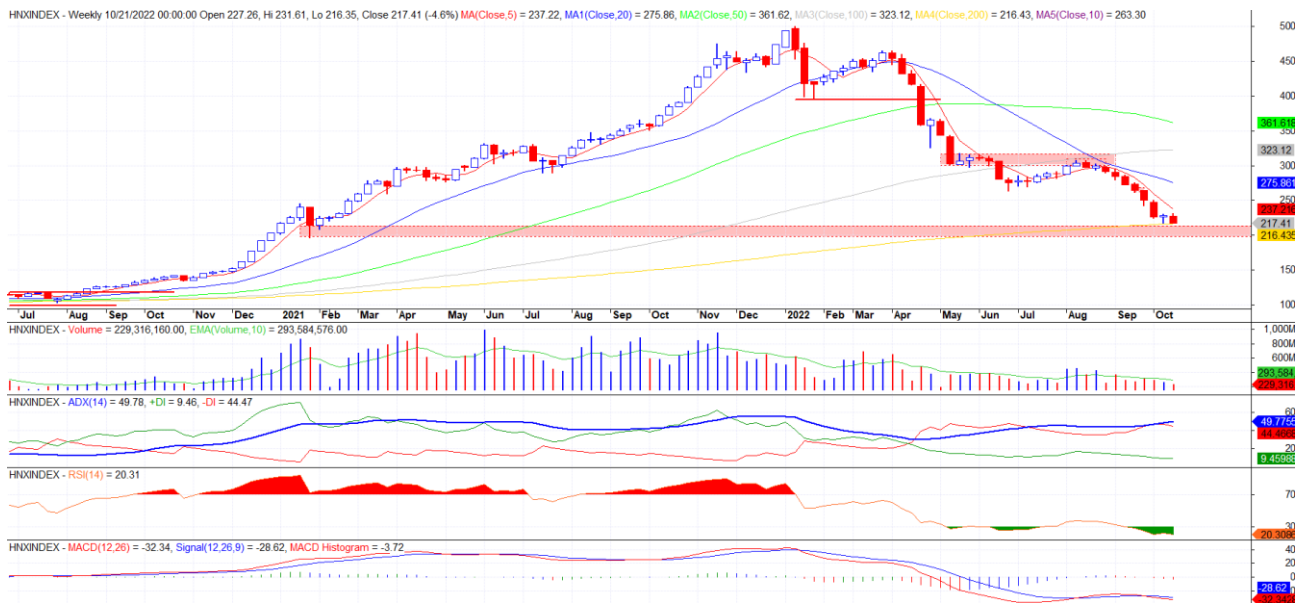
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index đã có tuần giảm điểm trở lại, diễn biến giằng co trong 4 phiên rồi bất ngờ giảm mạnh phiên cuối tuần. Điều này đã đẩy tỷ lệ cổ phiếu quá bán lên mức cao trở lại, tuy nhiên vẫn thấp hơn hồi vùng đáy đầu tháng 10, tạo nên một tín hiệu phân kỳ tiềm năng. Ngoài ra, về mặt thuần kỹ thuật của VN-Index, chỉ báo RSI, MACD trên đồ thị ngày cũng đang có phân kỳ tiềm năng, đặc biệt khối lượng phiên cuối tuần tuy tăng cao lại nhưng vẫn thấp hơn phiên 7/10 cho thấy lượng cung yếu đi. Chúng tôi đánh giá tín hiệu test đáy này nhìn chung vẫn ổn, không quá tiêu cực, không loại trừ khả năng sẽ có cú rũ đáy cũ 998 trong 1-2 phiên đầu tuần để tạo mẫu hình Hai đáy trước khi bước vào nhịp hồi tốt hơn. Biến động nền cùng khối lượng phải yếu dần đi trong những phiên tới để ủng hộ kịch bản này. Trường hợp nếu lại tiếp tục có nền giảm dài kèm khối lượng cao và thủng đáy cũ thì khả năng sẽ rơi vào kịch bản gap tiếp diễn xu hướng, khi đó chỉ số có thể còn rơi về vùng 800-850.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm trở lại, diễn biến cũng bất ngờ giảm mạnh vào phiên cuối tuần. Tín hiệu chưa tích cực bằng VN-Index khi mức giảm cùng khối lượng phiên này vẫn duy trì tương đương phiên 7/10, chưa cho thấy rõ tín hiệu lượng cung suy yếu. Tuy vậy, vẫn có thứ để kỳ vọng đến từ phân kỳ tiềm năng của RSI và MACD. Với tín hiệu này nhiều khả năng chỉ số sẽ thủng đáy cũ 216, tuy vậy kỳ vọng vẫn sẽ giữ được vùng hỗ trợ 200-220, để tạo mẫu hình đảo chiều Hai đáy. Trường hợp nếu thủng vùng hỗ trợ này với nền giảm mạnh kèm khối lượng cao thì có thể xu hướng giảm sẽ còn tiếp diễn về vùng 140-150. Xác suất kịch bản này hiện chúng tôi chưa đánh giá cao.

### HNX-Index



Nhìn chung, chúng tôi đánh giá nhịp test đáy hiện tại vẫn đang ổn, không quá tiêu cực, kỳ vọng mẫu hình Hai đáy sẽ xuất hiện để cho cơ hội bước vào nhịp hồi tốt hơn. Chiến lược chung nên theo dõi thêm, chờ tín hiệu xác nhận kịch bản để có hành động phù hợp.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	16,900	-13.11%	132,925,568
VND	13,200	-8.97%	86,132,493
SSI	16,200	-9.50%	84,162,415
HAG	8,500	-15.42%	81,506,653
STB	15,950	-9.63%	80,767,588

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	22,000	-5.58%	42,496,004
SHS	7,600	-13.64%	40,678,129
CEO	14,700	-8.70%	20,013,707
IDC	43,500	-8.42%	19,151,651
HUT	18,000	-7.22%	10,861,815

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	16,900	-13.11%	2,419.1
DGC	73,100	-8.40%	1,687.4
SSI	16,200	-9.50%	1,461.4
STB	15,950	-9.63%	1,391.5
PVD	19,950	-0.75%	1,304.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	22,000	-5.58%	997.5
IDC	43,500	-8.42%	910.0
SHS	7,600	-13.64%	336.6
CEO	14,700	-8.70%	322.2
HUT	18,000	-7.22%	213.9

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

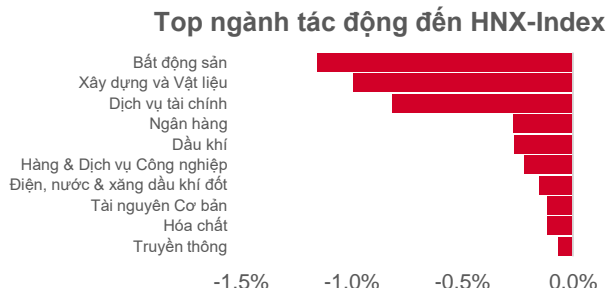
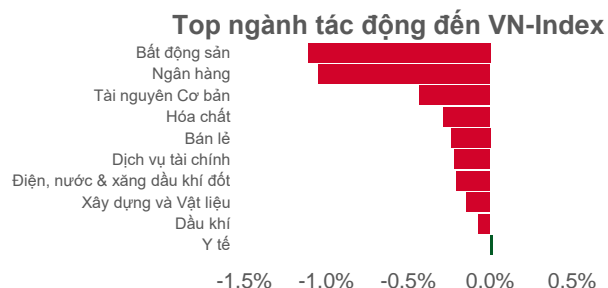
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VNM	77,000	4.05%	0.15%
SAB	193,000	2.44%	0.07%
DHG	90,000	8.04%	0.02%
REE	79,000	2.20%	0.01%
BHN	48,900	3.82%	0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PTI	35,800	1.99%	0.02%
NBW	28,700	18.60%	0.02%
SDU	28,900	9.06%	0.02%
DNP	24,000	1.69%	0.02%
SLS	137,000	3.01%	0.01%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

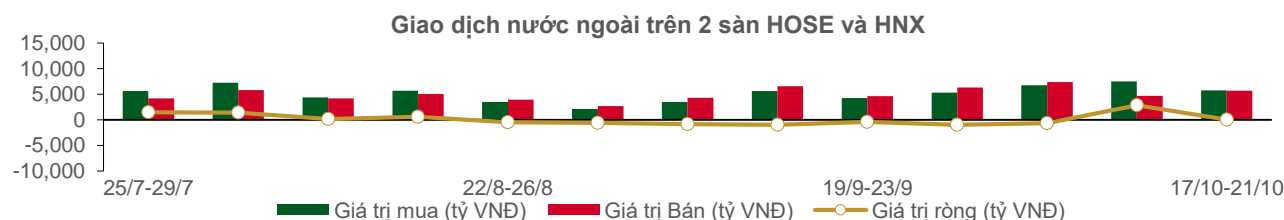
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	47,950	-7.61%	-0.41%
HPG	16,900	-13.11%	-0.35%
VIC	56,800	-4.86%	-0.26%
TCB	22,900	-10.89%	-0.23%
MWG	54,400	-9.18%	-0.19%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	43,500	-8.42%	-0.48%
VCS	50,600	-10.76%	-0.35%
SHS	7,600	-13.64%	-0.35%
PVS	22,000	-5.58%	-0.23%
MBS	13,400	-10.67%	-0.22%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	203.71	5,567.59	258.81	5,695.41	(55.10)	(127.81)
HNX	5.18	174.80	1.03	24.64	4.15	150.15
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>208.89</b>	<b>5,742.39</b>	<b>259.84</b>	<b>5,720.05</b>	<b>(50.95)</b>	<b>22.34</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	77,000	5,314,800	406.01
MSN	74,800	2,061,500	163.39
VCB	68,000	1,805,000	123.38
DGC	73,100	1,314,300	109.22
FRT	73,300	1,208,600	93.84

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	43,500	2,270,400	110.90
PVS	22,000	1,162,200	26.50
PVI	40,100	95,300	3.83
BVS	16,100	96,300	1.59
L14	46,400	33,200	1.56

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	16,900	(34,801,000)	(629.76)
VHM	47,950	(6,036,500)	(290.98)
VND	13,200	(7,195,300)	(95.03)
NVL	75,000	(1,225,400)	(91.57)
DXG	14,900	(4,376,100)	(71.00)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
EVS	13,500	(92,400)	(1.27)
DHT	39,300	(10,500)	(0.41)
THD	40,800	(8,000)	(0.33)
VNR	22,600	(5,946)	(0.14)
INN	39,000	(1,900)	(0.08)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn  
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.  
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912